

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày 21 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Nguyên Hà và bà Nguyễn Thị Bích Hằng
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Ôn Văn H, sinh ngày 07/9/1994; trú tại: Thôn Xóm Gò, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hoá: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ôn Văn N và bà Lưu Thị L; có vợ là Trần Thị D và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); tiền sự: Không;

- Tiền án: 01: Tại Bản án số 87/2013/HSST ngày 27/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 07 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Tại bản án số 20/2014/HSPT, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên bản án sơ thẩm). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù tháng 12/2014, án phí hình sự, án phí dân sự trong hình sự đã chấp hành xong năm 2014; phần bồi thường cho người bị hại chưa chấp hành xong.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/04/2017 đến nay. Có mặt

2. Phùng Thế A, sinh ngày 07/7/1994; trú tại: Thôn Đồng Cà, xã Yên Dương, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phùng Văn M và bà Nguyễn Thị Phương Ch; vợ; con: Chưa có; tiền sự: Không;

- Tiền án: 01: Tại Bản án số 04/2016/HSST ngày 25/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 03 tháng 24 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2016.

- Hiện bị cáo đang bị tạm giam (trong vụ án khác) tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đảo. Có mặt

*Người bị hại: Anh Ôn Đức Th, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Xóm Gò, xã

Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Trại Mới, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Phương Ch, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Núc Hạ, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 16/3/2017, Ôn Văn H và anh Ôn Đức Th đến quán Internet của anh Lã Văn A ở thôn Sơn Tây, xã Bồ Lý để chơi điện tử. Khoảng 23h cùng ngày, Hùng và anh Thành lên giường ở quán nhà anh A để ngủ. Nằm được một lúc thì anh Văn A gọi H dậy trả chỗ cho anh Văn A ngủ nên H xuống chiếc chiếu trải ở gần giường để ngủ tiếp. Khi xuống chiếu nằm thì H nhìn thấy chiếc điện thoại OPPO F1 Plus X9009 của anh Th để trong túi quần bên phải thò ra, thấy vậy H liền nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại của Th để sử dụng, Hùng liền ngồi dậy dùng tay trái lấy chiếc điện thoại của anh Th ra khỏi túi quần rồi đi ra khỏi quán. H đi bộ đến ngã tư thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù thì gọi điện cho Phùng Thế A nói “*mày đang ở đâu đến đón tao, tao lấy điện thoại của thằng Thành đi*” ý H nói với Thế A là đã lấy trộm được điện thoại của Th. Một lúc sau thì Thế A và chị Thên Thị N (tên gọi khác là G, là bạn gái Thế A) đi taxi đến đón H đi về nhà anh Lê Duy N ở thôn Lục Liễu, xã Đạo Trù ngủ. Đến 08h ngày 17/3/2017, Thế A bảo H đưa chiếc điện thoại mà H lấy trộm được của Th cho Thế A để Thế A bán lấy tiền. H đồng ý rồi cùng Thế A và chị G đi taxi đến thôn Trại Mới, xã Đại Đình, Hùng vào cửa hàng điện thoại nhà Hùng Hậu ở gần chợ Đại Đình bán chiếc điện thoại trên cho anh Lê Văn H được 4.000.000đ, số tiền bán điện thoại H đưa cho Thế Anh 3.750.000đ còn H cầm 250.000đ, số tiền trên cả hai chỉ tiêu cá nhân hết.

Đối với chiếc điện thoại OPPO F1 Plus X9009 sau khi mua của Ôn Văn H, anh H đã bán lại cho một người khách không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 4.000.000đ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 30/3/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 40 đối với chiếc điện thoại OPPO F1 Plus X9009. Tại Kết luận định giá tài sản số 183 ngày 03/04/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị còn lại của tài sản (điện thoại OPPO F1 Plus X9009) là 4.500.000đ (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

Quá trình giải quyết vụ án anh Thành yêu cầu Hùng trả cho anh chiếc điện thoại. Ôn Văn H đồng ý bồi thường bằng tiền cho anh Th theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2017 bà Nguyễn Thị Phương Ch (mẹ đẻ Phùng Thế A) đã nộp số tiền 4.500.000đ cho Cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Thế A không có yêu cầu gì đối với H về khoản tiền trên.

Đối với số tiền 3.750.000đ H đưa cho Thế A, nay gia đình Thế A đã tự nguyện nộp số tiền 4.500.000 để bồi thường thiệt hại cho Th, do vậy Ôn Văn H không yêu cầu Thế A phải trả cho H số tiền trên.

Đối với anh Lê Văn H là người đã mua chiếc điện thoại của Ôn Văn H do phạm tội mà có, tuy nhiên quá trình điều tra xác định khi mua anh Hùng không biết chiếc điện thoại trên là do Ôn Văn H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người lái xe taxi chở H và Thế A đi bán điện thoại, do H và Thế A khai không nhớ đã đi của hãng taxi nào, không nhớ biển số xe nên không đủ căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với chị Thên Thị N, anh Lê Duy N, quá trình điều tra xác định anh N, chị N không biết việc Hùng lấy trộm điện thoại của Th và không tham gia vào việc tiêu thụ tài sản do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 37/KSĐT-KT ngày 22/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Ôn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố Phùng Thế A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích vai trò, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ôn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Phùng Thế A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ôn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam; áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phùng Thế A từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị: Xác nhận sự thỏa thuận của các bị cáo, bị cáo Thế A tự nguyện bồi thường cho anh Th số tiền 4.500.000đ, không yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho Thế A số tiền trên. Xác nhận bà Nguyễn Thị Phương Ch (mẹ đẻ Phùng Thế A) đã nộp số tiền 4.500.000đ để bồi thường cho người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 23h ngày 16/3/2017, tại quán Internet của anh Lã Văn A ở thôn Sơn Tây, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, lợi dụng lúc anh Ôn Đức Th đang ngủ say, Ôn Văn H đã lấy chiếc điện thoại OPPO F1 Plus X9009 của anh Th đang để trong túi quần rồi đi ra khỏi quán. Sau đó H gọi điện cho Phùng Thế A đến đón về nhà anh Lê Duy N ở thôn Lục Liễu, xã Đạo Trù ngủ. Đến khoảng 08h ngày 17/3/2017 Thế A bảo H đưa chiếc điện thoại mà Hùng lấy trộm được của Thành cho Thế Anh để Thế A bán lấy tiền. H đồng ý. Sau đó H cùng Thế A đi taxi đến thôn Trại Mới, xã Đại Đình, Hùng vào cửa hàng điện thoại nhà Hùng Hậu và bán chiếc điện thoại trên cho anh Lê Văn H được 4.000.000đ, số tiền bán điện thoại Hùng đưa cho Thế A 3.750.000đ còn H cầm 250.000đ, số tiền trên cả hai tiêu sài hết. Giá trị chiếc điện thoại là 4.500.000đ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của người bị hại, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại OPPO F1 Plus X9009 sau đó đem đi bán lấy tiền tiêu sài do Ôn Văn H thực hiện đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân xấu, đang có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân có ích mà còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (tái phạm). Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hành vi của Phùng Thế A mặc dù biết rõ chiếc điện thoại OPPO F1 Plus X9009 là tài sản do Ôn Văn H trộm cắp mà có nhưng cùng với Ôn Văn H đem bán chiếc điện thoại đó và dùng số tiền do bán chiếc điện thoại mà có chi tiêu cá nhân đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào không hứa hẹn trước mà... tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân, gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng trong việc điều tra, thu hồi lại tài sản phạm pháp. Bị cáo có nhân xấu, đang có tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân có ích mà còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (tái phạm). Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo có vai trò thứ yếu. Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông, bà ngoại bị cáo có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc Ôn Văn H phải bồi thường cho anh Ôn Đức Th số tiền 4.500.000đ trị giá của chiếc điện thoại OPPO F1 Plus X9009. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Phương Ch (mẹ đẻ Phùng Thế A) đã tự nguyện nộp số tiền 4.500.000đ để thay H bồi thường cho người bị hại nên cần xác nhận bà Nguyễn Thị Phương Ch (mẹ đẻ Phùng Thế A) đã tự nguyện nộp số tiền 4.500.000đ để bồi thường cho người bị hại.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ôn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Phùng Thế Anh phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ôn Văn H 01 năm 03 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 05/4/2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phùng Thế A 01 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án;

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Xác nhận bà Nguyễn Thị Phương Ch (mẹ đẻ Phùng Thế A) đã tự nguyện nộp số tiền 4.500.000đ để bồi thường cho anh Ôn Đức Th trị giá của chiếc điện thoại OPPO F1 Plus X9009 (đã bồi thường đủ).

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2017)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án án số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo H, A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Tam Đảo;
- CA H. Tam Đảo;
- THA H. Tam Đảo;
- Bị cáo; Dương sự
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Quốc Việt